

Số: 97 /QĐ-ĐHHHVN

Hải phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CHI THU NHẬP TĂNG THÊM BỔ SUNG NĂM 2018

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-ĐHHHVN ngày 10/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/6/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Phân phối thu nhập tăng thêm của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án chi thu nhập tăng thêm bổ sung năm 2018 cho người lao động, gồm các nội dung cơ bản sau:

1. Đối tượng chi thu nhập tăng thêm bổ sung:

- Cán bộ, giảng viên thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện đang công tác, có tên trong danh sách hưởng lương năm 2018 của Trường.

- Cán bộ, giảng viên nghỉ hưu theo chế độ trong năm 2018, có tên trong danh sách hưởng lương năm 2018 của Trường.

- Cán bộ, giảng viên Trường CĐ VMU, Ban QLDAH.

2. Công thức tính thu nhập tăng thêm bổ sung:

$$K = K_{dh} \times (T - T1 - T2) + 200.000 \text{ đồng/tháng} \times T1$$

**K<sub>dh</sub>:** Mức chi thu nhập tăng thêm bổ sung một tháng.

**T:** Tổng số tháng làm việc tại Trường trong năm 2018, số tháng đi công tác dưới tàu trong năm 2018 của các thuyền viên tàu Sao Biển nằm trong danh sách hưởng lương được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và danh sách lao động hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên của Trường.

**T1:** Tổng số tháng nghỉ ốm, nghỉ thai sản hưởng trợ cấp BHXH, số tháng đi công tác dưới tàu trong năm 2018 (không bao gồm đi tàu Sao Biển).

**T2:** Là tổng số tháng đi học nước ngoài, nghỉ tự túc không lương trong năm 2018.

3. Cách tính **Kdh** cho từng đối tượng cụ thể:

3.1. **Loại 1** - Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018:

$$\mathbf{Kdh} = (\mathbf{L} \times \mathbf{1,5} + \mathbf{1,5}) \times [(\mathbf{1.300.000} + \mathbf{1.390.000}) / \mathbf{2}] \text{ đồng /12 tháng}$$

**L:** hệ số lương ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên vượt khung theo chế độ quy định của Nhà nước.

Cán bộ, giảng viên thuộc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh không nằm trong danh sách hưởng lương được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và danh sách lao động hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên của Trường:

$$\mathbf{Kdh} = (\mathbf{L} \times \mathbf{1,5} + \mathbf{1,5}) \times \mathbf{0,75} \times [(\mathbf{1.300.000} + \mathbf{1.390.000}) / \mathbf{2}] \text{ đồng /12 tháng}$$

3.2. **Loại 2** - Lao động tiên tiến năm học 2017-2018

$$\mathbf{Kdh} = (\mathbf{L} + \mathbf{1,5}) \times [(\mathbf{1.300.000} + \mathbf{1.390.000}) / \mathbf{2}] \text{ đồng/12 tháng}$$

Cán bộ, giảng viên thuộc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh không nằm trong danh sách hưởng lương được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và danh sách lao động hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên của Trường:

$$\mathbf{Kdh} = (\mathbf{L} + \mathbf{1,5}) \times \mathbf{0,75} \times [(\mathbf{1.300.000} + \mathbf{1.390.000}) / \mathbf{2}] \text{ đồng/12 tháng}$$

3.3. **Loại 3** - Đối tượng không đạt danh hiệu thi đua năm học 2017-2018 do không hoàn thành nhiệm vụ:

$$\mathbf{K} = \mathbf{2.400.000} \text{ đồng, } \mathbf{Kdh} = \mathbf{0}$$

3.4. **Loại 4** - Đối tượng không có tên trong danh sách xét thi đua năm học 2017-2018 và không có danh hiệu đợt thi đua từ 1/4-2/9 hoặc có tên trong danh sách nhưng không có danh hiệu đợt thi đua từ 1/4-2/9 do nghỉ ốm, đi công tác dưới tàu ((không bao gồm đi tàu Sao Biển), đi học nước ngoài, mới ký hợp đồng lao động, nghỉ công tác theo chế độ:

**Kdh** được xác định như các đối tượng thuộc mục 3.2

3.5. Trường hợp các đối tượng tại các mục: 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 nêu trên (trừ các đối tượng nghỉ công tác theo chế độ) có **K** < 2.400.000 đồng, T-T1-T2 >0 thì được hưởng mức **K** = 2.400.000 đồng .

3.6. Cách xác định **L**;

- **L** là hệ số lương ngạch bậc, phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên vượt khung của người lao động tại thời điểm tháng 12/2018 đối với các đối tượng hiện đang công tác tại Trường, tại thời điểm nghỉ công tác đối với các đối tượng nghỉ công tác theo chế độ trong năm 2018.

4. Cán bộ, giảng viên thuộc Trường hiện đang công tác biệt phái tại các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập (trừ Trường CĐ VMU, Ban QLDAH), các Công ty, thuyền viên tàu Sao Biển không nằm trong danh sách hưởng lương được Bộ Giao

thông vận tải phê duyệt và danh sách lao động hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên của Trường không thuộc phạm vi điều chỉnh của quyết định này, các đơn vị tự cân đối nguồn và kết quả hoạt động của đơn vị để chi cho người lao động.

**Điều 2.** Các đơn vị lập Danh sách lao động chi bổ sung thu nhập tăng thêm năm 2018 theo mẫu kèm theo Quyết định này về Phòng TC-HC (gửi file mềm qua email: [tchc@vamaru.edu.vn](mailto:tchc@vamaru.edu.vn)) để kiểm tra, xác nhận **trước 12h00 ngày 18/01/2019**; Phòng TC-HC chuyển Danh sách về Phòng KH - TC (gửi file mềm qua email: [ngoctb.tv@vamaru.edu.vn](mailto:ngoctb.tv@vamaru.edu.vn)) **trước 12h00 ngày 22/01/2019**; Phòng KH-TC tổ chức chi trả thu nhập tăng thêm cho các đơn vị **trong ngày 28/01/2019**.

Các trường hợp khác không thuộc Điều 1 chỉ được giải quyết khi có Quyết định của Hiệu trưởng.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: TC-HC, KH - TC; Hội đồng TĐ - KT, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- CT HĐT;
- Lưu VT, KHTC.

  
HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
HÀNG HAI  
VIỆT NAM  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. *Phạm Xuân Dương*

## DANH SÁCH LAO ĐỘNG CHI BỔ SUNG THU NHẬP TĂNG THÊM (K)

NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 97/DH/HVN ngày 15/01/2019 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

STT	Họ và tên	Bộ môn	Đối tượng loại	L				T	T1	T2	T-T1-T2	200.000 x T1	TNNT loại 1	TNNT loại 2	TNNT loại 3	TNNT loại 4	Ghi chú	
				Hệ số lương	TNVK	PC chức vụ	Tổng hệ số											
1	Nguyễn Văn A		1	3,66		0,40	4,06	12	0	0	12	-	10,208,550	-	-	-		
2	Nguyễn Văn B		1	4,98	0,85	0,50	6,33	8	0	0	8	-	9,858,850	-	-	-	Ngủ lưu tháng 9/2018	
3	Nguyễn Văn H		2	4,98	0,85		5,83	8	1	0	7	200,000	-	5,950,996	-	-	Đi tàu về T2/2018, nghỉ lưu T9/2018	
4	Nguyễn Thị C		2	3,33			3,33	12	2	0	10	400,000	-	5,813,625	-	-	Ngủ thai sản tháng 11/2018	
5	Nguyễn Văn D		3	4,32			4,32	12	0	0	12	-	-	-	2,400,000	-	Không hoàn thành nhiệm vụ	
6	Nguyễn Văn E		4	4,32		0,40	4,72	12	1	4	7	200,000	-	-	-	-	5,080,108	Đi học nước ngoài về T5/2018, đi tàu T12/2018
7	Nguyễn Văn G		4	4,32			4,32	12	0	9	3	-	-	-	-	-	1,956,975	Đi học nước ngoài về T10/2018
8	Nguyễn Văn K		4	4,32			4,32	12	0	9	3	-	-	-	-	-	1,956,975	Đi học nước ngoài về T4/2018
9	Nguyễn Thị G		1	4,32			4,32	12	0	1	11	-	9,838,675	-	-	-	-	Xin nghỉ tư tức không lương T10/2018
10	Nguyễn Thị F		2	4,32			4,32	12	0	3	9	-	-	5,870,925	-	-	-	Xin nghỉ tư tức không lương T10+11+12/2018
11	Nguyễn Thị H		3				-	12	0	0	12	-	-	-	2,400,000	-	-	Lao động hợp đồng khoán gọn
12	Nguyễn Văn M		2	8,00		0,50	8,50	12	0	0	12	-	-	10,087,500	-	-	-	Trung tâm GDQP-AN
13	Phạm Văn T		1	7,30		0,40	7,70	12	0	0	12	-	13,164,188	-	-	-	-	Trung tâm GDQP-AN
14	Nguyễn Văn T		2	3,48	0,35		3,83	12	0	4	8	-	-	4,779,233	-	-	-	Ban Quản lý khu nội trú
<b>Cộng</b>																		

PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

Loại 1: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở

Loại 2: Lao động tiên tiến

Loại 3: Đối tượng không đạt danh hiệu thi đua năm học 2017-2018 do không hoàn thành nhiệm vụ.

Loại 4: Đối tượng không đạt danh hiệu thi đua năm học 2017-2018 do nghỉ ốm hưởng trợ cấp BHXH, đi học nước ngoài, mới ký hợp đồng, nghỉ hưu

T: Là tổng số tháng làm việc tại Trường trong năm 2018 của người lao động, số tháng đi công tác dưới tàu trong năm 2018 của các thuyền viên tàu Sao Biển nằm trong danh sách hưởng lương được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và danh sách lao động hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên của Trường.

T1: Là tổng số tháng nghỉ ốm, nghỉ thai sản hưởng trợ cấp BHXH, số tháng đi công tác dưới tàu (không bao gồm đi tàu Sao Biển) trong năm 2018

T2: Là tổng số tháng đi học nước ngoài, nghỉ tư tức không lương, không hưởng lương... trong năm 2018 của người lao động.

Lưu ý: Trường hợp các đối tượng (trừ các đối tượng nghỉ hưu và Bảo vệ) có mức TNNT < 2.400.000đ và (T-T1-T2) > 0 thì được hưởng mức TNNT là 2.400.000đ